

Nguồn gốc danh xưng xã Thượng Phúc, Tp.Hà Nội

ISSN: 2734-9195 07:57 07/08/2025

Danh xưng xã Thượng Phúc có nguồn gốc từ dải đất được gọi là “hương phúc” đất phúc, cho nên các địa danh thuộc dải đất này đều được đặt tên gắn liền với tên “Phúc” gồm Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoàn Phúc thuộc xã Nguyễn Trãi huyện Thường Tín cũ.

Tác giả: **Đại đức Thích Chánh Thuận**

Tóm tắt: Bài viết thông qua phương pháp điền dã, khảo cứu, tọa đàm khoa học, phỏng vấn... làm rõ nguồn gốc danh xưng “*xã Thượng Phúc, TP.Hà Nội*” qua các các thời kỳ. Bài viết bước đầu tìm ra được sự ra đời của nguồn gốc danh xưng xã Thượng Phúc có từ thời Lý (chính là thôn Mễ Sơn, xã Thượng Phúc này nay), sau đó tên xã Thượng Phúc được lấy làm tên huyện Thượng Phúc. Sau huyện Thượng Phúc đổi tên là huyện Thường Tín. Sau ngày 01/07/2025, cấp **hành chính** huyện Thường Tín không còn, huyện Thường Tín tách ra làm bốn xã gồm: Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân.

I. Đặt vấn đề

Xã Thượng Phúc, TP.Hà Nội vốn thuộc vùng “*đất danh hương*” của huyện Thường Tín trước đây, có bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Tìm hiểu về lịch sử xã Thượng Phúc hiện chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt chưa có nghiên cứu chuyên sâu về nguồn gốc tên gọi của xã Thượng Phúc và sự thay đổi tên gọi qua các thời kỳ lịch sử. Chính vì vậy, Bài viết “*Nguồn gốc danh xưng xã Thượng Phúc*” thông qua phương pháp khảo cứu, điền dã, phân tích di văn cổ ở Việt Nam và Trung Quốc làm rõ nguồn gốc danh xưng “*Xã Thượng Phúc*”.

II. Nội dung nghiên cứu

1. Tổng quan về xã Thượng Phúc

Xã Thượng Phúc được thành lập từ ngày 01/7/2025 và hình thành từ 05 đơn vị hành chính là xã Tân Minh, Nguyễn Trãi, Quất Động, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến thuộc huyện Thường Tín cũ; có tổng diện tích tự nhiên là 28,91 km²; quy mô dân số là 45.464 người. Xã Thượng Phúc nằm ở cửa ngõ phía Nam Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm Thành phố khoảng 25km. Với vị trí địa lý thuận lợi, có quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua, xã có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các ngành dịch vụ, thương mại; giao thương hàng hóa và mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội.

Danh xưng “*Thượng Phúc*” thời kỳ phong kiến có danh xưng là “*Huyện Thượng Phúc*” - tên gọi của huyện Thường Tín sau này.

Huyện Thường Tín trước đây là huyện nằm phía Nam của thành phố Hà Nội, có 29 xã, thị trấn; phía Đông giáp huyện Khoái Châu (Hưng Yên), phía Nam giáp huyện Phú Xuyên, phía Tây giáp huyện Thanh Oai, phía Bắc giáp huyện Thanh Trì, diện tích đất tự nhiên trên 130 km², dân số hơn 257.000 người (tính đến tháng 6/2020).

Trước năm 1948, huyện Thường Tín có tên gọi là huyện Thượng Phúc (giai đoạn 1904 – 1948 là phủ Thường Tín). Trải qua các thời kỳ, tên gọi “*Thượng Phúc*” được các triều đại phong kiến thay đổi nhưng vẫn là một đơn vị hành chính (hoặc tương đương) cấp huyện. Đến năm 1831, cải cách hành chính của vua Minh Mạng, Thượng Phúc tiếp tục là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội. Năm 1948, huyện Thượng Phúc chính thức được đổi tên thành huyện Thường Tín trong các văn bản hành chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 2008, thực hiện Nghị quyết số 15/2008/QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, huyện Thường Tín (trở lại) là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội.

Địa giới hành chính huyện Thường Tín theo cứ liệu lịch sử Việt Nam cho thấy: Năm 1435, huyện Thường Tín (Thượng Phúc xưa) có 57 xã, một sở ; năm 1490 có 75 xã ; năm 1819 có 12 tổng, 81 xã thôn ; năm 1861 có 12 tổng, 82 xã thôn ; năm 1866 có 12 tổng 83 xã thôn ; năm 1930 có 12 tổng 90 xã thôn ; năm 1948 có 15 xã; 1965 có 32 xã; năm 1978 có 28 xã (4 xã ở phía bắc huyện Thường Tín là: Đại Áng, Liên Ninh, Ngọc Hồi, Tả Thanh Oai được sáp nhập vào huyện Thanh Trì); năm 1988 đến nay có 28 xã, 1 thị trấn. So sánh các tên gọi địa danh các xã thôn trong huyện Thường Tín từ thời Lê Sơ đến nay, mặc dù có nhiều lần thay đổi địa danh, sáp nhập nhưng diện tích huyện Thường Tín ngày nay cơ bản vẫn là diện tích huyện Thượng Phúc xưa.

Thường Tín từ xưa đã nổi tiếng là vùng đất danh hương, với 68 nhà khoa bảng, 126 làng có nghề (48 làng được công nhận làng nghề), 450 công trình di tích,

tín ngưỡng, văn hóa (120 di tích được xếp hạng di tích) , có anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi. Những điều này đã đưa huyện Thường Tín trở thành huyện có số lượng nhà khoa bảng, làng nghề, di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng nhiều nhất thành phố Hà Nội. Như thế có cơ sở để khẳng định, Thường Tín tuy không phải trung tâm văn hóa, nhưng lại là một trong những nơi hội tụ và lan tỏa nhiều nhất các giá trị Thăng Long ngàn năm văn hiến.

2. Nguồn gốc danh xưng “Xã Thượng Phúc”

2.1 Khảo sát địa giới hành chính xã Thượng Phúc xưa

Xã Thượng Phúc xưa, thuộc tổng La Phù, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín.

Bia “*Hậu Phật bi ký*” khắc năm 1751 tại chùa Đâu có ghi “*Thượng Phúc nhất phân bán hộc thị thôn..... nhị phân Mễ Sơn thôn*” – xã Thượng Phúc được phân một là phân nửa cho thôn Hộc Thị.... Hai là thôn Mễ Sơn. Như vậy, xã Thượng Phúc gồm hai thôn Mễ Sơn, Hộc Thị. Cũng trong văn bia này có ghi nhận, xã Hoàn Phúc gồm hai thôn Lộc Dư, Đình Tổ, xã Gia Phúc gồm hai thôn: thôn Tự và thôn Thượng Tự.

Khảo sát di văn Hán Nôm tại hai thôn này như Thần tích thần sắc, sắc phong, văn bia, hương ước.... đều ghi nhận thôn Mễ Sơn, Hộc Thị thuộc xã Thượng Phúc:

- Di Văn Hán Nôm tại thôn Hộc Thị có: bản thần tích thần sắc TTTS001413 lưu tại Viện Thông tin Khoa học Xã hội Việt Nam do ông Chánh tổng thôn Hộc Thị là Đặng Vi Hiếu viết năm 1938, khẳng định: “*Làng Hộc Thị xưa có tên Nôm là làng Thượng Phúc, tổng La Phù, huyện Thượng Phúc*”; Bia khắc niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 3 khắc “*Thượng Phúc xã thế vi tạo lệ giám thủ bản tự phụng sự hương hỏa*” – Khoán lệ về việc phụng thờ hương hỏa chùa của xã Thượng Phúc

- Di văn Hán Nôm tại thôn Mễ Sơn có: PHÁP VŨ TỰ TẠO LỆ BI KÝ: khắc niên hiệu cảnh hưng, năm nhâm tuất: “*Thường Tín Phủ, Thượng Phúc huyện, Thượng Phúc xã*” – xã Thượng Phúc, huyện Thượng Phủ, phủ Thường Tín; Bia “*Thượng Phúc Mễ Sơn Tiên Hiền từ vũ bi Ký*” - Bia ký ở nơi thờ tiên hiền của thôn Mễ Sơn xã Thượng Phúc chép: “*Thượng Phúc hương tiên hiền chi tự cựu hĩ, mễ sơn thôn tiên thủ vị hữu truyền từ, tuế xuân thu giai ư đương thứ giả vi lập nhi tế linh thủy tức cựu đình chi*” – Nơi thờ tự các bậc tiên hiền của hương thượng phúc, thôn Mễ Sơn từ trước tới nay cho có một ngôi đền. Hàng năm hai mùa xuân thu đều tế lễ ở ngôi đình cổ.

Từ những dữ liệu Di văn Hán Nôm này, có thể khẳng định xã Thượng Phúc gồm hai thôn Mễ Sơn và Hòe Thị. Cũng theo tư liệu Hán Nôm và truyền thuyết hai làng kể lại: Thôn Hòe Thị, sở dĩ đổi từ thôn Thượng Phúc sang thôn Hòe Thị, là vì “Vào giai đoạn ông Dương Trục Nguyên (người Hòe Thị, 1468 – 1509) được vua ban cây Hòe mang về trồng ở giữa chợ. “Chợ” trong tiến Hán là “Thị”, nên dân làng đã ghép chữ “Hòe” với chữ “Thị” thành Hòe Thị đổi tên thôn Thượng Phúc thành thôn Hòe Thị” ; còn thôn Mễ Sơn, thuở xưa có ông ăn mày đến chết ở làng, mộ đùn lên một ụ mối, trên ụ mối lại mọc lên một cây gạo. Ụ mối hình ngọn núi. Núi trong tiến Hán là “Sơn”, gạo trong tiếng Hán là “Mễ”. Dân làng đã ghép chữ Mễ với chữ Sơn thành Mễ Sơn, đổi làng Đẳng Bồng Kẹo thành làng Mễ Sơn .”

2.2 Khảo sát mối quan hệ giữa xã Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoàn Phúc và nguồn gốc danh xưng “xã Thượng Phúc”

Cả ba xã này có hai mối quan hệ mật thiết với nhau:

- Thứ nhất: Cả ba xã đều có trách nhiệm phụng thờ chùa Đậu(Pháp vũ Tự - nay thuộc thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Nội). Điều này được ghi trong bia HOÀNG THƯỢNG SẮC CHỈ BI - 1655(Bia sắc chỉ của Hoàng Thượng): “*sắc cho các xã Thượng Phúc, Hoàng Phúc, Gia Phúc, thuộc huyện Thượng Phúc, có chùa Pháp Vũ - nguyên là một cổ tích danh lam, nước cầu dân khẩn đều linh ứng, gia phong là đệ nhất danh lam của nước Nam, phụng thờ đại thánh Pháp Vũ Bồ Đề*” (Bản dịch của Tiến sĩ Đinh Khắc Thuân)

- Thứ hai: Cả ba xã đều được gọi là đất phúc, nằm trên mảnh đất phúc, trong văn bia ghi là “*Hương Phúc*”, danh xưng có chung từ “*Phúc*”. Khẳng định ba xã này nằm trên dải đất phúc, bia Tu tạo Pháp Vũ tự bi (năm 1639), “*法雨寺古也創自李朝歷幾百餘年當住於日上曰嘉曰宏之福鄉並靖平法雲法電法雷之勝景*” (Pháp Vũ tự cổ đã sáng tự Lý triều lịch cơ bách dư niên, đương trụ ư viết Thượng, viết Gia, viết Hoàn chi Phúc hương) - Ngôi chùa cổ Pháp Vũ được khai sáng từ thời Lý, đến nay đã trải qua mấy trăm năm, hiện ngự ở miền quê đất Phúc thuộc các làng Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoàn Phúc. Sở dĩ, ba xã này được đặt tên có danh xưng gắn liền với chữ “*Phúc*” là vì cả ba xã nằm trên dải đất được gọi là “*hương phúc*” - làng quê đất phúc, là dải đất có địa thế phong thủy cát tường, đất địa linh có Phật bà Pháp Vũ ngự.

Khẳng định điều này, bia PHÁP VŨ TỰ TẠO LỆ BIA - 1656. “*Chân cổ tích chi danh lam, thần tiên chi thắng cảnh dã, nhiên thử xã dã đắc địa thắng chi trường chung, anh linh chi khí, chân sơn nam chi đệ nhất danh hương*” - Xã này(tức gia

phúc), vốn là một danh lam cổ kính, là nơi thắng cảnh thần tiên, có mạch đất trải dài, linh khí hội tụ, thực xứng đáng quê hương danh tiếng đẹp nhất của đất Sơn Nam.

Cuốn sách Đồng tại chùa Đậu cũng ghi nhận *“Quách Thông trình lên đức vua rằng: Nay có tứ tượng, cần được chia ra nhiều nơi thờ cúng để mong đức thần lan tỏa khắp phù trì vạn dân. Vả lại phía Nam là vùng không nóng, có linh khí trấn yểm, quả là một dải phúc tinh. Thần vừa công du qua xứ Sơn Nam, thấy ấp Gia Phúc, phủ Thường Tín có địa thế đẹp, đất này tất thành đại danh lam. Vua nghe xong, liền xa giá tới thăm, tấm tắc khen rằng: Quả như lời Quách Thông. Rồi lệnh cho xây lầu đài, phùng thờ thần Pháp Vũ, đặt tên chùa là Thành Đạo Tự”*.

Từ những luận điểm này, có thể kết luận: ba xã Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoàn Phúc nằm trên dải đất phúc(Hương Phúc), dải đất này là đất địa linh, có Phật Pháp Vũ ngự, nên danh xưng cả ba xã đều có từ *“Phúc”*, trong đó: Thượng Phúc – điều phúc từ trên cao xuống, Gia Phúc – điều phúc tốt đẹp, Hoàn Phúc – điều phúc to lớn.

2.3 Khảo sát mối quan hệ *“xã Thượng Phúc, huyện Thượng Phúc, chùa Đậu(chùa Pháp Vũ) và nguồn gốc danh xưng huyện Thượng Phúc”*.

- Thứ nhất: Mối quan hệ giữa huyện Thượng Phúc và chùa Đậu: Bản đồ huyện Thượng Phúc trong cuốn sách Đồng Khánh Dư Địa Chí Lục , và các loại bản đồ huyện Thượng Phúc thời phong kiến, chỉ có hai biểu tượng được sử dụng là: *“Phủ Thường Tín”* và ngôi chùa Đậu – được ghi chữ Hán trong bản đồ là *“嘉福寺”* – chùa Gia Phúc (tức chùa Đậu).

Việc ghi chép như vậy có hai ý nghĩa: Thứ nhất, hai địa danh quan trọng bậc nhất ở huyện Thượng Phúc là biểu tượng *“Phủ Thường Tín”* – nơi đặt trụ sở phủ Thường Tín, và biểu tượng chùa Đậu. Thứ hai, hai địa danh này có mối quan hệ đặc biệt. Sự quan trọng của ngôi chùa Đậu, cũng được văn bia PHÁP VŨ TỰ TẠO LỆ BIA – 1656 có ghi: *“Pháp Vũ Danh tự, tại Thường Tín Phủ, Thượng Phúc huyện, Gia Phúc xã, lịch đại đế vương thường chủ tu tác”*- Chùa có tên Pháp Vũ, ở làng Gia Phúc, huyện Thượng Phúc, các triều đại đế vương đều đến đây tu tạo. Theo cuốn sách Đồng chùa Đậu, chùa này còn có một tên gọi khác là chùa Vua, do các vua Thường đến đây lễ bái, cầu đảo.

- Thứ hai, mối quan hệ xã Thượng Phúc, huyện Thượng Phúc và nguồn gốc danh xưng huyện Thượng Phúc: Thời kỳ phong kiến có xu hướng lấy tên xã phát triển

nhất trong huyện để đặt tên huyện. Cách đặt tên khá phổ biến trong thời kỳ phong kiến, ví dụ như: huyện Thanh Trì có lấy tên xã Thanh Trì, tổng Thanh Trì đặt cho tên huyện. Huyện Đan Phượng lấy xã Đan Phượng đặt cho tên huyện. Huyện Kim Anh (huyện Sóc Sơn ngày nay) lấy tên xã Kim Anh, tổng Kim Anh, tỉnh Phúc Yên đặt tên cho huyện Kim Anh. Huyện Gia Lâm lấy tên xã Gia Lâm, tổng Cổ Giang, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh đặt tên cho huyện. Cho nên việc lấy tên xã Thượng Phúc, đặt cho huyện Thượng Phúc cũng là một cách đặt tên phổ biến thời phong kiến.

Hơn nữa, suốt chiều dài lịch sử, Phủ Thường Tín kiêm lý huyện Thượng Phúc. Trước khi chuyển phủ lý về xã Hà Hồi và Tả Môn thì có thời gian dài phủ lý đặt tại xã Nguyễn Trãi (hoặc Tân Minh) ngày nay, tức là ở khu vực này (như thị trấn Thường Tín hiện nay) là trung tâm kinh tế, hành chính, là địa phương phát triển nhất của huyện. Xã Thượng Phúc cũng có vị trí địa lý trung tâm của huyện Thượng Phúc xưa.

Vấn đề đặt ra, để xã Thượng Phúc được đặt làm tên huyện Thượng Phúc vào thời kỳ trước nhà Trần trở đi, cần phải làm rõ, thời đại Lý – Trần, xã Thượng Phúc có phải là xã phát triển nhất của huyện Thượng Phúc không. Có 5 cơ sở để khẳng định xã Thượng Phúc là xã phát triển nhất trong huyện thời Lý Trần.

- Cơ sở 1: Thời Lý, xã Thượng Phúc có tiến sĩ Khoa Bảng Dương Chính, phản ánh kinh tế, văn hóa, giáo dục của xã Thượng Phúc ở một mức phát triển cao nhất định. Bia “上福米山先賢祠宇碑記”(Thượng Phúc Mễ Sơn tiên hiền từ vũ bi ký – bia tiên hiền của thôn Mễ Sơn, xã Thượng Phúc) tại ngôi đình cổ thôn Mễ Sơn, xã Nguyễn Trãi, Thường Tín khắc: (Đệ nhị giáp tiến sĩ Dương Chính, Thượng Phúc, Trinh Khánh Tam Niên(1213), Mậu Thìn thi thái học sinh.) – Tiến sĩ Dương Chính, đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ khoa thi Thái Học Sinh năm Trinh Khánh Thứ 3 – 1213 người xã Thượng Phúc; bia “*Thượng Phúc Văn Hội Bi ký*” ở thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín có khắc: “*Dương Chính, Thượng Phúc nhân, Lý, Trinh Khánh, Mậu Thìn, Thái học sinh đệ nhị giáp*”(Dương Chính, người Thượng Phúc, đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ khoa thái học sinh, niên hiệu Trinh Khánh năm Mậu Thìn”.

Tiến sĩ Dương Chính cũng là một trong 68 nhà khoa bảng được huyện Thường Tín tổng kết. Tiến sĩ Dương Chính là một trong 11 nhà khoa bảng thời Lý của toàn thành phố Hà Nội, là nhà khoa bảng duy nhất vào thời Lý và đầu tiên của huyện Thường Tín. Như vậy, vào thời Lý, xã Thượng Phúc có một tiến sĩ mà không xã nào trong huyện có. Nó cũng phản ánh luôn, trong thời kỳ này, xã Thượng Phúc kinh tế, giáo dục, văn hóa phát triển đến một mức nhất định mới có thể sinh ra một ông tiến sĩ mà trong huyện Thượng Phúc thời điểm này không xã nào có tiến sĩ.

- Cơ sở 2: xã Thượng Phúc được gọi là hương tiên hiền – tức làng khoa bảng. Bia 上福米山先賢祠宇碑記: Thượng Phúc Hương Hiền (hương tiên hiền tại thôn Mễ Sơn(thuộc xã Thượng Phúc xưa) có ghi danh 5 nhà khoa bảng: Dương Chính, Dương Trực Nguyên, Dương Hạng, Lê Duy Trung, Lê Kính. Cũng trong văn bia này có khẳng định, xã Thượng Phúc là hương tiên hiền, nên gọi ngôi đền thờ các nhà khoa bảng là “*hương tiên hiền chi từ*” – ngôi đền của làng tiên hiền – làng khoa bảng.

- Cơ sở 3: xã Thượng Phúc phụng thờ chùa Đậu – ngôi chùa vua chúa xây vào thời Lý. Theo các văn bia ghi tại chùa Đậu, thì ngôi chùa này các đời vua chúa đều đến đây tu tạo xây dựng, lễ bái, cầu đảo, nên còn có tên gọi là “*chùa vua*”, được xây dựng vào thời Lý. Điều này cũng có nghĩa, vua đã biết đến mảnh đất Thượng Phúc, Hoàn Phúc, Gia Phúc thì kinh tế, văn hóa làng này cũng phải phát triển nhất định mới có sức ảnh hưởng đến tận cung vua.

- Cơ sở 4: xã Thượng Phúc có hai ngôi đình được vua ban trên 10 đạo sắc phong. Tuy đình không được xây dựng vào thời Lý Trần, nhưng sự kiện này cũng góp phần phản ánh sự phát triển của xã Thượng Phúc.

- Cơ sở 5: Vào thời điểm năm 1790, xã Thượng Phúc có 423 mẫu đất . Tuy diện tích này thống kê trong thời Lê, nhưng có những ý nghĩa nhất định về sự phát triển của xã Thượng phúc.



Ảnh sưu tầm.

3. Danh xưng huyện Thượng Phúc qua các thời kỳ

- Thời kỳ Bắc thuộc, huyện Thượng Phúc thuộc đất Giao Chỉ chưa có ghi chép về tên gọi huyện

- Triều Lý nhiều khả năng vẫn là lấy tên gọi là huyện Thượng Phúc

- Triều Trần là huyện Thượng Phúc, châu Thượng Phúc, lộ Quốc Oai .

- Năm 1407 là huyện Bảo Phúc, châu Phúc An, lộ Giao Châu: Năm 1407, Sau khi xâm lược được Đại Ngu (quốc hiệu nước ta thời nhà Hồ), nhà Minh tiến hành cải đổi một số địa danh của Việt Nam, trong đó có *“huyện Thượng Phúc”* đổi thành *“huyện Bảo Phúc, châu Thượng Phúc đổi thành châu Phúc An.”* Nguyên nhân, do chữ *“Thượng”* là một danh xưng thể hiện sự tôn kính chỉ dành cho nhà vua, nên các địa danh có chữ *“Thượng”* đều phải cải tên. Cách cải đổi kỵ từ tôn kính vua ở đây theo phương pháp chuyển âm, giữ nghĩa. Từ *“Thượng Phúc”* có ý nghĩa là *“Những điều phúc từ trên cao”*, được chuyển thành *“Bảo Phúc”* – *“những điều phúc quý báu”*. Như vậy, âm được chuyển nhưng nghĩa vẫn được giữ. Việc cải đổi này được ghi chép trong sử sách của triều Minh, triều Thanh (Trung Quốc).

Năm 1435 huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín trong tác phẩm Dư địa chí của Nguyễn Trãi, nhưng danh xưng *“Phủ Thường Tín”* có nhiều mâu thuẫn: *“Dư Địa Chí”* là tác phẩm được Nguyễn Trãi viết vào năm 1435. Nội dung viết về địa lý Việt Nam từ thời Kinh Dương Vương đến đời Lê. Tác phẩm này được, Nguyễn Thiên Túng làm tập chú, Nguyễn Thiên Tích làm cần án, Lý Tử Tấn làm thông luận. Hiện nay tại Viện Nghiên Cứu Hán Nôm có 5 bản Dư địa chí (1 bản in, bốn bản viết tay). Bản in do Phúc Khê ấn hành năm Tự Đức 21 (1868), các bản viết tay đều có nguồn gốc từ bản in này.

Trong lời cần án của *“Dư Địa Chí”* có ghi: Phủ Thường Tín có 3 huyện, 224 xã; huyện Thanh Đàm (tức Thanh Trì ngày nay) có 78 xã, 5 thôn, 3 sở; huyện Thượng Phúc (Thường Tín ngày nay) có 57 xã, 1 sở. Trong sử liệu Việt Nam, danh xưng phủ Thường Tín ở *“Dư Địa Chí”* là thời điểm sớm nhất lịch sử xuất hiện danh xưng này. Tuy nhiên, nội dung Dư địa chí lại có nhiều vấn đề mâu thuẫn. Những địa danh như Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc,... là những đơn vị hành chính cấp tỉnh, những tên địa danh này xuất hiện sau Nguyễn Trãi 30 năm; hay những tên địa danh như Ninh Sơn, Tân Phúc, Thao Giang,... vì kiêng húy vua Lê Trang Tông, Lê Kính Tông, Trịnh Giang nên đổi thành Yên Sơn, Tiên Phúc, Lâm Thao, ... lại xuất hiện trong Dư địa chí của Nguyễn Trãi.

Như vậy, thế hệ sau, có thể ghi tên các địa danh đương thời như Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc, Yên Sơn, Tiên Phúc. Không có trong thời Nguyễn Trãi để chép trong Dư Địa Chí, thì cũng có thể đưa vào Dư Địa Chí danh xưng *“Phủ*

Thường Tín” vào Dư Địa Chí. Như vậy, danh xưng “Phủ Thường Tín” trong Dư địa chí không có đủ cơ sở khoa học để khẳng định danh xưng đó xuất hiện vào thời điểm này.

- Năm 1469, huyện Thượng Phúc có danh xưng là huyện Thường Tín, phủ Thường Tín. Danh xưng Phủ Thường Tín lần đầu tiên được sử liệu ghi nhận. Theo các bộ *“Quốc sử Quán Triều Nguyễn”*, danh xưng *“Thường Tín”* xuất hiện sớm nhất vào năm 1469. Bộ *“Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục”* chi chép: *“Năm 1469, nhà vua định lại bản đồ 12 thừa tuyên, thừa tuyên Sơn Nam có 11 phủ, 42 huyện, Phủ Thường Tín quản lĩnh ba huyện Thanh Đàm, Thượng Phúc (Thường Tín ngày nay), Phú Xuyên”*.

Tuy nhiên, sách *“Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục”* đề cập danh xưng *“Thường Tín”* chỉ là liệt kê các phủ, huyện thuộc thừa tuyên Sơn Nam, không hề khẳng định danh xưng Thường Tín xuất hiện năm này. Sách *“Đại Nam Nhất Thống Chí”* ghi: *“Phủ Thường Tín nguyên là đất quận Giao Chỉ đời Hán. Từ thời Trần trở về trước là châu Thượng Phúc. Thời thuộc Minh là châu Phúc An, lãnh 3 huyện. Đời Lê Quang Thuận đặt tên phủ hiện nay thuộc thừa tuyên Sơn Nam”; “huyện Thượng Phúc, xưa là châu Thượng Phúc, thuộc Minh đổi làm huyện Bảo Phúc thuộc châu Phúc An, thời Lê Quang Thuận đổi tên hiện nay, lệ vào phủ Thường Tín”*.

Sách *“Đại Việt Địa Dư Toàn Biên”* chép: *“Huyện Thượng Phúc, trước vẫn là huyện Thượng Phúc, thời thuộc Minh đổi làm Bảo Phúc, thuộc châu Phúc An, đời Lê gọi lại tên cũ”*. Gần thời điểm năm 1469, Bia số 1, Văn miếu Quốc Tử Giám khắc năm 1484, khắc tiến sĩ khoa thi tiến sĩ niên hiệu Đại Bảo (1442) có đề cập đến danh xưng *“Thường Tín”*.

Trong bia có chép: *“范居常信府上福縣”* (Phạm Cư Thường Tín phủ, Thượng Phúc huyện) - ông Phạm Cư người huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín. Còn *“Hong Đức Bản Đồ”* - Bản đồ Hồng Đức vẽ năm 1490, ghi địa danh huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín có 72 xã. *“Đại Việt sử ký toàn thư”* ghi: *“Năm 1466, vua Lê Thánh Tông đã đặt lại 13 đạo thừa tuyên, đổi lộ thành phủ, đổi trấn thành châu. Năm 1469 quy định lại bản đồ của phủ, châu, huyện, xã, trang, sách thuộc 12 thừa tuyên. Thừa tuyên Sơn Nam có 11 phủ, 42 huyện”*.

So sánh các thừa tuyên năm 1466 và 1469, thì năm 1469 có 6 thừa tuyên năm 1466 đã được đổi tên là: Nam Sách đổi thành Hải Dương, Thiên Trường đổi thành Sơn Nam, Quốc Oai đổi thành Sơn Tây, Bắc Giang đổi thành Kinh Bắc, Thái Nguyên đổi thành Ninh Sóc, phủ Trung Đô đổi thành phủ Phụng Thiên. Như vậy, năm 1466, phủ Thường Tín thuộc thừa tuyên Thiên Trường; năm 1469, phủ Thường Tín thuộc thừa tuyên Sơn Nam (vì thừa tuyên Thiên Trường được đổi

thành Sơn Nam).

Cả hai năm này, “*Đại Việt sử ký toàn thư*” chỉ nhắc đến sự kiện thiết lập và đổi tên các thừa tuyên, không hề đề cập đến địa danh “*phủ Thường Tín*”. Như vậy, danh xưng “*Phủ Thường Tín*” xuất hiện năm 1469 được bộ “*Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục*” nhắc đến, còn trước thời điểm này không thấy bộ sử nào đề cập. Nhưng từ dữ liệu lịch sử trên, chắc chắn danh xưng Phủ Thường Tín xuất hiện vào thời kỳ vua Lê Thánh Tông.

- Từ Năm 1449, đến năm 1831, huyện Thường Tín vẫn có danh xưng là huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, nhưng trực thuộc Thừa Tuyên Sơn Nam, sau đó là lộ Sơn Nam, trấn Sơn Nam Thượng, Trấn Sơn Nam.

- Năm 1831, huyện Thượng Phúc trở thành một đơn vị hành chính của tỉnh Hà Nội: Bộ sách “*Đại Nam Thực Lục*” ghi: Năm Tân Mão, Minh Mệnh thứ 12 (1831) mùa Đông tháng 10 ngày mồng 1, Bắc thành chia định địa hạt các tỉnh. Tỉnh Hà Nội có 4 phủ: Hoài Đức, Thường Tín, Ứng Hòa, Lý Nhân . Như vậy, năm 1831 tỉnh Hà Nội được thành lập. Huyện Thượng Phúc thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Nội. Đây là lần đầu tiên huyện Thượng Phúc (Thường Tín ngày nay) trở cấp hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Hà Nội (thành phố Hà Nội ngày nay).

- Năm 1902, huyện huyện Thượng Phúc thuộc tỉnh Cầu Đơ. Sau khi Liên bang Đông Dương được chính thức thành lập theo Sắc lệnh của Tổng thống Cộng hoà Pháp, năm 1902 Thủ phủ của Liên bang Đông Dương chuyển từ Sài Gòn ra Hà Nội, lúc này huyện Thượng Phúc, thuộc tỉnh Cầu Đơ.

- Năm 1904 huyện Thượng Phúc được chuyển danh xưng là phủ Thường Tín, thuộc tỉnh Hà Đông (lúc này phủ không còn kiêm lý huyện, phủ Thường Tín không bao gồm ba huyện Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên; về mặt hành chính phủ Thường Tín tương đương cấp huyện thời điểm đó (do tỉnh Hà Đông bỏ hành chính cấp phủ), đổi tên “*huyện Thượng Phúc*” thành “*phủ Thường Tín*”. Danh từ huyện Thượng Phúc được kết thúc từ đây. Mặc dù sau này một số văn bản, văn bia có sử dụng, nhưng là do sử dụng theo thói quen .

- 1945 – 1948, Chính phủ có chủ trương giữ nguyên các cấp hành chính cũ, nên giai đoạn này huyện Thường Tín vẫn có danh xưng là “*Phủ Thường Tín*”.

- Năm 1948, huyện Thường Tín chính thức có danh xưng “*huyện Thường Tín*”. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 148/SL xóa bỏ đơn vị phủ, châu, quận, chính quyền địa phương chỉ còn cấp hành chính tỉnh, huyện, xã. Như vậy, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông trở thành huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Sau sắc lệnh này, danh

xưng “*Thường Tín*” chính thức được gắn chữ “*huyện*” đằng trước thành “*huyện Thường Tín*” thuộc tỉnh Hà Đông.

- Từ năm 1948 đến năm 2008, huyện Thường Tín lần lượt thuộc tỉnh Hà Đông – 1948, tỉnh Hà Tây – 1965, tỉnh Hà Sơn Bình – 1976, tỉnh Hà Tây – 1991, thành phố Hà Nội – 2008.

Ngày 01/7/2025 huyện Thường Tín tách thành bốn xã: Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương, Hồng Vân. Cấp huyện không còn, xã Thường Phúc hình thành từ 05 đơn vị hành chính là xã Tân Minh, Nguyễn Trãi, Quất Động, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến thuộc huyện Thường Tín cũ.

III. Kết luận

- Danh xưng xã Thượng Phúc có nguồn gốc từ dải đất được gọi là “*hương phúc*” đất phúc, cho nên các địa danh thuộc dải đất này đều được đặt tên gắn liền với tên “*Phúc*” gồm Thượng Phúc, Gia Phúc, Hoàn Phúc thuộc xã Nguyễn Trãi huyện Thường Tín cũ.

- Thời lý xã Thượng Phúc có tên gọi là xã Thượng Phúc (Thôn Mễ Sơn, xã Thượng Phúc ngày nay).

- Thời Trần: Xã Thượng Phúc được lấy tên làm tên huyện Thượng Phúc, Châu Thượng Phúc, lộ Quốc Oai.

- Danh xưng huyện Thượng Phúc tồn tại suốt thời kỳ phong kiến, đến thời kỳ cận đại đổi danh xưng là Phủ Thường Tín, sau năm 1948 là huyện Thường Tín.

- Ngày 01/07/2025, cấp huyện không còn, xã Thượng Phúc được hình thành bao gồm từ các xã Tân Minh, Dũng Tiến, Quất Động, Nghiêm Xuyên, Nguyễn Trãi.

Bảng Danh xưng xã Thượng Phúc qua các thời kỳ

Thời Lý	1328	1407	1469	1822	1831	1902	1904	1947	1948	1965	1976	1991	2008	2025
Xã Thượng Phúc	xã Thượng Phúc, Huyện Thượng Phúc, châu Thượng Phúc, lộ Quốc Oai.	Huyện Bảo Phúc, châu Thượng Phúc, phủ Thượng Phúc, lộ Quốc Oai.	Huyện Thượng Phúc, phủ Thượng Tín, thừa tuyên Sơn Nam.	Huyện Thượng Phúc, phủ Thượng Tín, trần Sơn Nam.	Huyện Thượng Phúc, phủ Thượng Tín, tỉnh Hà Nội.	Huyện Thượng Phúc, phủ Thượng Tín, tỉnh Cầu Đơ	Phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông.	Phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông.	Huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông.	Huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.	Huyện Thường Tín, tỉnh Hà Sơn Bình.	Huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.	Huyện Thượng Tín, thành phố Hà Nội.	xã Thượng Phúc TP Hà Nội

Tác giả: **Đại đức Thích Chánh Thuận**

Tài liệu tham khảo

1. Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Quốc sử Triều Nguyên, NXB Giáo dục – Hà Nội, 1998.
2. Tổng tập Thác bản văn khắc Hán Nôm, Viện nghiên cứu Hán Nôm, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Viện Cao Học Thực Hành, NXB Văn Hóa – Thông Tin, 2005.
3. Ưc Trai Di Tập Dư Địa Chí, Nguyễn Trãi, NXB Văn Sử Học Hà Nội, 1960.
4. <https://dy.163.com/article>
5. 天下郡國利病書
6. 太宗文皇帝實錄
7. 明一統志
8. 欽定越史通鑑綱目
9. Nghị định của quan toàn quyền Đông Dương J.Paul Beau.
10. Địa Dư các tỉnh Bắc Kỳ của Đỗ Đình Nghiêm, Ngô Vi Liễn, Phạm Văn Thiêm, nhà in Lê Văn Tân, 1930
11. Quyết định số 103-NQ-TVQH, Ngày 21/4/1965, của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành
12. Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 103-NQ-TVQH
13. Ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII đã ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14. Hà Nội địa bạ.
15. Bảo Đại Thất Niên Ngũ Nguyệt Sơ Nhật Hà Đông Tỉnh Nam An Tòa. Có ký hiệu VHv. 1365 thư viện nghiên cứu Hán Nôm
16. 大南一統志,
17. 天下郡國利病書
18. Hồng Đức Bản Đồ.

19. Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, Phan Huy Chú.
20. Đại Việt Địa Dư Toàn Biên.
21. Bản VHv.1709/1 – 3, Viện Nghiên Cứu Hán Nôm.
22. Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu, Đặng Xuân Bảng, NXB Khoa học Xã hội, 2000
23. Làng quê Thường Tín xưa và nay, huyện Thường Tín, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, 2019.
24. Tập tài liệu Lịch sử truyền thống cách mạng địa phương huyện Thường Tín (lưu hành nội bộ), 2007.
25. Tư liệu Văn hiến Thăng Long – Hà Nội Thư Mục Tư Liệu trước năm 1945, Vũ Văn Quân, NXB Hà Nội, 2010.
26. Tư Liệu Văn Hiến Thăng Long tuyển tập Địa Chí, PGS TS Nguyễn Kim Sơn, TS. Nguyễn Thúy Nga, NXB Hà Nội, 2010.
27. Đất nước Việt Nam qua các thời kỳ, Đào Duy Anh, NXB Khoa Học, 1964.
28. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư.
29. Việt Sử Lược, Trần Quốc Vượng dịch, NXB Thuận Hóa, 2001.
30. Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim, Bộ Giáo Dục Trung Tâm Học Liệu xuất bản.
31. Tổng Tập Dư Địa Chí Việt Nam, Nhiều tác giả, NXB Thanh Niên, 2012.
32. Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sử Lệ, Quốc Sử triều Nguyễn, NXB Giáo Dục, 2004
33. Thường Tín đất danh hương, Ban thường vụ huyện ủy Thường Tín, NXB Sở văn hóa thông tin Hà Tây, 2004.
34. Lịch sử làng Mễ Sơn, Nguyễn Văn Tĩnh, Lưu hành nội bộ, 2010.
35. Giáo dục và Khoa cử Nho học Thăng Long Hà Nội, Bùi Xuân Đính, NXB Hà Nội, 2010.
36. <http://www.hannom.org.vn/>
37. <http://opac.issi.vass.gov.vn/>
38. <https://nlv.gov.vn/>

39. <http://luutruquocgia1.org.vn/>

40. Các di văn tại thôn Gia Phúc, Hòe Thị, Mễ Sơn xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.